TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 27-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Khoái;

Bà Bùi Thu Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/TLST-HS, ngày 29 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1170/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Văn S, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1983, tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn BH, xã TL, huyện VB, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 04/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T (đã chết) và bà Trịnh Thị C; bị cáo có vợ là Phạm Thị P, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 6 năm 2019 đến ngày 06 tháng 6 năm 2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại khu vực Cổng làng

thôn BĐ, xã MĐ, huyện AL, thành phố HP, Công an huyện An Lão kiểm tra hành chính đối với Lương Văn S bắt quả tang và thu giữ trong cốp xe mô tô nhãn hiệu PEARLM II BKS 16H3-4064 của Lương Văn S 01 túi nilon màu trắng viền dán màu đỏ kích thước (2×2,5) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma tuý; 01 căn cước công dân số 031083005792; 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn S; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 8511359 BKS: 16H3-4064 mang tên Ngô Xuân T để trong ví da màu nâu và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A70 màu xanh đen.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Văn S khai nhận chiều ngày 03 tháng 6 năm 2019, S đi xe mô tô BKS: 16H3-4064 từ thôn BH, xã TL, huyện VB, thành phố HP đến thôn LT, xã MĐ, huyện AL, thành phố HP để mua ma tuý về sử dụng. Bị cáo gặp một người nam giới tên là C khoảng 30 tuổi mua 400.000 đồng được 01 túi nilon màu trắng viền dán màu đỏ kích thước (2×2,5) cm ma tuý đá. S cho gói ma tuý đá vào cốp xe mô tô rồi đi lang thang đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại Cổng làng thôn BĐ, xã MĐ thì bị Công an huyện An Lão kiểm tra thu giữ tang vật trong cốp xe mô tô.

Tại bản Kết luận giám định số: 256/KLGĐ(Đ6) ngày 06/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma tuý, có khối lượng: 0,3873 gam, là loại: Methamphetamine".

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố bị cáo Lương Văn S về tội:" Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn S từ 24 đến 30 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong số 256/2019/PC09 bên trong chứa 0,2981 gam Methamphetamine và vỏ bao bì của mẫu vật được hoàn lại sau lấy mẫu giám định và 01 ví da màu nâu. Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu PEARLM II BKS 16H3-4064 mang tên Nguyễn Xuân T và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 8511359 BKS: 16H3-4064 mang tên Ngô Xuân T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A70 màu xanh đen đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án. Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân số 031083005792; 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn S.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với tang vật vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại khu vực Cổng làng thôn BĐ, xã MĐ, huyện AL, thành phố HP, Công an huyện An Lão kiểm tra bắt quả tang Lương Văn S tàng trữ khối lượng ma túy theo kết luận giám định số 256/KLGĐ(Đ6) ngày 06/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng bằng 0,3873 gam, là loại: Methamphetamine". Bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Lương Văn S đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, làm mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn nên cần phải có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo 5.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy thu giữ của Lương Văn S qua giám định cùng vỏ bao bì của mẫu vật được hoàn lại sau khi lấy mẫu giám định và 01 ví da màu nâu. Xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu PEARLM II BKS, biển kiểm soát: 16H3-4064 mang tên Ngô Xuân T, bị cáo mua lại của người khác nhưng chưa sang tên, bị cáo dùng chiếc xe này là công cụ phương tiện mua ma túy, 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 8511359 BKS: 16H3-4064 mang tên Ngô Xuân T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A70 màu xanh đen, bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân số 031083005792; 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn S.

[9] Đối với người nam giới bị cáo khai là C đã bán ma túy cho bị cáo tại thôn LT, xã MĐ, huyện AL, thành phố HP. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Lương Văn S 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lương Văn S 5.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư bên trong chứa số ma túy đã được niêm phong số 256/2010/PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và 01 ví da. Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu PEARLM II- BKS: 16H3-4064 mang tên Nguyễn Xuân T; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 8511359 BKS: 16H3-4064 mang tên Nguyễn Xuân T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A70 màu xanh đen đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án. Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân số 031083005792 và 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn S (Tang vật đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo biên bản ban giao tang vật ngày 22 tháng 4 năm 2019).

3. Về án phí: Bị cáo Lương Văn S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CA. TP;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhạn